

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG CÁT
LÁI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG
CÁT LÁI
DN: E=tuyenpham5185@gmail.com,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0305168938, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG
CÁT LÁI, O=CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT
LÁI, L="Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát
Lái, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam", S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Location:
Date: 2025-03-14 09:35:11



CÁT LÁI
PORT JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 3/2025

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
3.1. Các khoản đầu tư lớn	12
3.2. Công ty con	13
3.3. Công ty liên kết	13
4. Tình hình tài chính	14
4.1. Tình hình tài chính	14
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.1. Cổ phần	15
5.2. Cơ cấu cổ đông	15
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
5.5. Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Tác động lên môi trường	15
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	15
6.3. Tiêu thụ năng lượng	16
6.4. Tiêu thụ nước	16
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	17

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	18
2.1. Tình hình tài sản	18
2.2. Tình hình nợ phải trả	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	22
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
V. Quản trị công ty	26
1. Hội đồng quản trị	26
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	26
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	26
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	26
1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	30
1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	30
2. Ban Kiểm soát	30
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	30
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	31
2.3. Kết quả giám sát hoạt động Công ty năm 2024	32
2.4. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	36
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác	36
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	36
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	36
3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	37
VI. Báo cáo tài chính	38
1. Ý kiến kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	38

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/8/2007 và thay đổi lần thứ 11 ngày 29/3/2024.
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 VND
- Vốn chủ sở hữu: 593.271.622.182 VND (tại ngày 31/12/2024)
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại: 028.3742.3499
- Số fax: 028.3742.3500
- Website: www.callaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLL
- Quá trình hình thành và phát triển:

• Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/8/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/6/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.

• Giai đoạn tháng 9/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.

• Ngày 30/5/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

• Ngày 07/1/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.

• Ngày 31/7/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến tàu B7).

- Tháng 8/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/8/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.

- Năm 2012:

- ✓ Tháng 4/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.

- ✓ Tháng 6/2012: Góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng vào Công ty CP Cao su TP.HCM (tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL).

- ✓ Tháng 9/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.

- Năm 2013:

- ✓ Tháng 1/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tháng 3/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- ✓ Từ tháng 3/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Năm 2014:

- ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 08/7/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.

- Năm 2015:

- ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 26/6/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- ✓ Ngày 13/7/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

- ✓ Ngày 24/7/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/7/2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

- Năm 2016:

✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- Năm 2018:

✓ Tháng 1/2018: Góp thêm 12.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ chiếm giữ lên 54,29% vốn điều lệ.

✓ Tháng 8/2018: Mua đất chuẩn bị xây dựng nhà văn phòng Công ty.

- Năm 2019:

✓ Mua 2.523.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty CP Tân Cảng Quế Võ (Bắc Ninh).

- Năm 2021:

✓ Đầu tư xây dựng công trình trụ sở văn phòng Công ty tại vị trí trung tâm Quận 2 (nay là Quận Thủ Đức). Công trình thuộc thửa đất số: 789 (số cũ: 119-10), tờ bản đồ 19, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.HCM (nay là Quận Thủ Đức, Tp.HCM).

- Năm 2022:

✓ Công ty đã hoàn tất cập nhật và nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 09/2/2023 cho công trình trụ sở văn phòng Công ty tại 50 Nguyễn Văn Kinh, P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

• Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các sự kiện khác:

- Năm 2017:

✓ Tháng 6/2017: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

✓ Tháng 8/2017: Công ty được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

- Năm 2018:

✓ Tháng 6/2018: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

- Năm 2020:

✓ Tháng 3/2020: Công ty được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Năm 2022:

- ✓ Tháng 8/2022: Công ty được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021.

- ✓ Tháng 10/2022: Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;

- Kinh doanh khai thác cảng biển;

- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

2.2. Địa bàn kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

- Công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.

- Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng Đức Long tại xã Châu Phong và xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ cảng biển, khai thác cảng biển, xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Đức Long, Quế Võ, Bắc Ninh.

- Công ty CP Cao su TP.HCM (Công ty góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng, tỷ lệ góp vốn 0,72%/VDL) thực hiện dự án trồng và khai thác cao su tại Nam Lào theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP.HCM, và đã tiến hành các thủ tục hợp tác với chính quyền địa phương các tỉnh Champasak, Attapeu (Lào) xin giấy phép, ký hợp đồng về đầu tư trồng cao su và thực hiện trồng và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật trồng cao su trên đất rừng khộp nghèo ngập úng của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

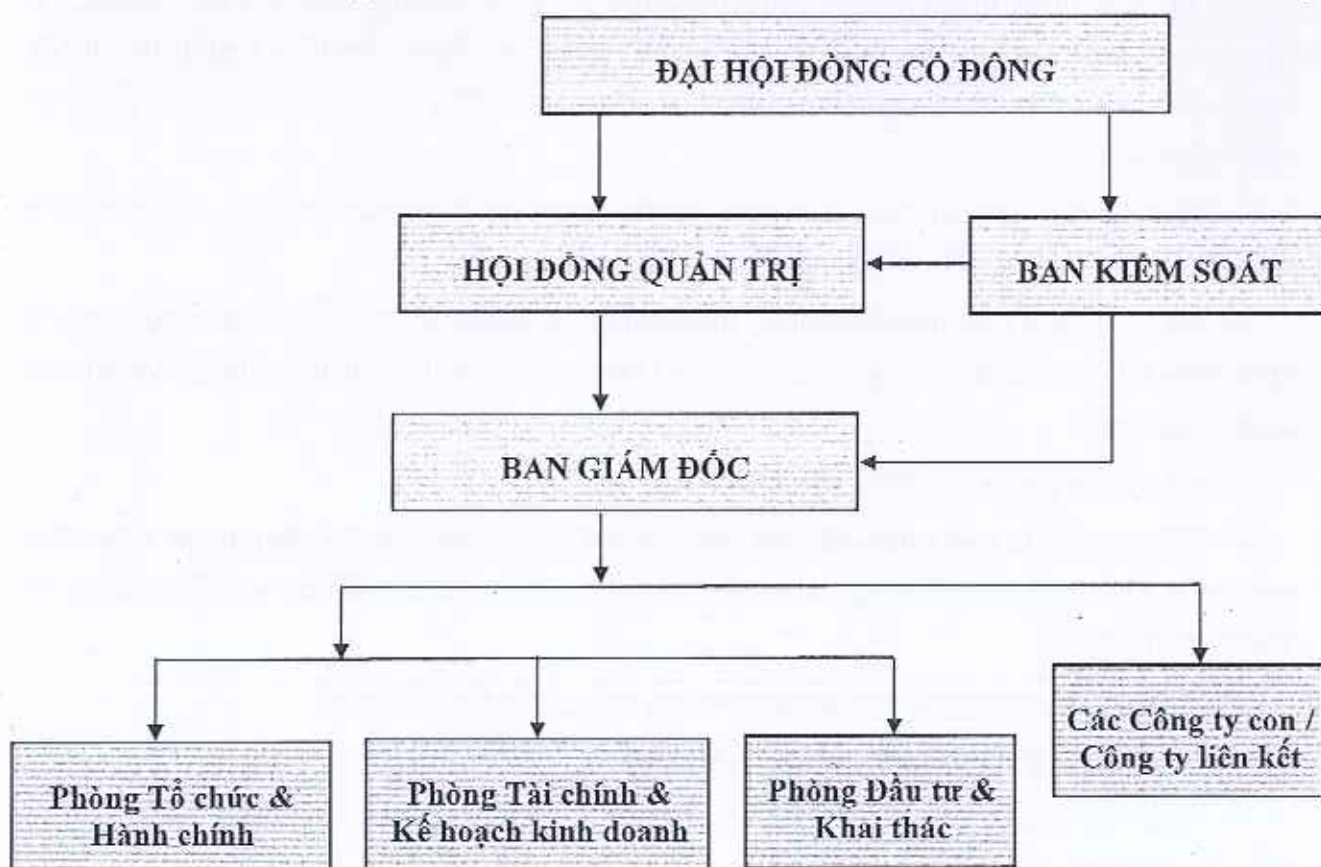
I. THÔNG TIN CHUNG

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



I. THÔNG TIN CHUNG

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	43 đường số N2, KDC Mega Village, KP3, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	19.000.000.000 VNĐ	54,29%
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quốc Võ	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	78.225.000.000 VNĐ	20,00%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng cũng như dịch vụ logistics.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy,... luôn được triệt để tuân thủ.
- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro tài chính

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

• Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đơn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

• Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về lãi suất và giá chứng khoán.

• Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

• Rủi ro về giá chứng khoán: Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không có.

5.2. Rủi ro về môi trường

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát

I. THÔNG TIN CHUNG

sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe con người là việc đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sụt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

Công ty luôn kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường,... Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc thực hiện các kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra theo quy định.

Công ty cũng đã ký kết những hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	<u>TH 2024</u> <u>KH 2024</u>	<u>TH 2024</u> <u>TH 2023</u>
Tổng doanh thu	208.942.450.645	221.780.000.000	202.145.857.329	94,21%	103,36%
Lợi nhuận trước thuế	119.887.840.520	117.953.000.000	115.852.635.212	101,64%	103,48%
Lợi nhuận sau thuế	95.924.290.680	94.463.000.000	93.406.910.813	101,55%	102,70%

- Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCD/CLL ngày 03/6/2024.

- Tổng doanh thu không đạt kế hoạch do Công ty và TCT Tân Cảng Sài Gòn đã thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ điện sử dụng tại cầu tàu B7 từ tháng 7/2024. Do đó, doanh thu cung cấp điện năng không đạt kế hoạch.

- Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	<u>TH 2024</u> <u>KH 2024</u>	<u>TH 2024</u> <u>TH 2023</u>
Tổng doanh thu	336.040.025.024	323.186.000.000	319.841.833.828	103,98%	105,06%
Lợi nhuận trước thuế	124.128.297.191	123.943.000.000	121.238.555.535	100,15%	102,38%
Lợi nhuận sau thuế	99.155.142.068	99.533.000.000	98.500.287.751	99,62%	100,66%
- LNST của Công ty mẹ	97.374.835.265	97.851.000.000	96.847.450.473	99,51%	100,54%
- LNST của cổ đông không kiểm soát	1.780.306.803	1.682.000.000	1.652.837.278	105,84%	107,71%

- Lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch dù kết quả sản xuất kinh doanh riêng của Công ty mẹ và công ty con đều vượt kế hoạch. Nguyên nhân do theo quy định pháp luật, khi tổng hợp kết quả hợp nhất cần loại trừ các khoản doanh thu chi phí nội bộ giữa Công ty với Công ty con và Công ty liên kết, bao gồm khoản doanh thu tài chính là cổ tức nhận được từ Công ty con và Công ty liên kết. Vì cổ tức thực tế nhận được cao hơn so với kế hoạch nên khoản doanh thu bị loại trừ cao hơn, dẫn đến lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ IV (27/06/2023 – 2028) trong năm 2024:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 03/06/2024)

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
- Sở hữu cá nhân : 2.886 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 8.716.170 cổ phần, chiếm 25,636% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

2. Ông Tạ Cao Thái – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Phó Giám đốc, Trưởng phòng Đầu tư Kỹ thuật, Công ty TNIII MTV Dịch vụ công ích TNXP.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 7.498.750 cổ phần, chiếm 22,055% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

3. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

4. Ông Phạm Hiếu Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD; Thạc sỹ TC & QL vận tải.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
- Sở hữu cá nhân : 4.607 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

5. Ông Hoàng Đức Thịnh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị chuỗi cung ứng.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Giám đốc Trung tâm điều độ cảng - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

6. Ông Nguyễn Châu Bảo – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Nhân viên Lực lượng TNXP.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

7. Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Giám đốc P. Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 5.500 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

8. Ông Hoàng Minh Thảo – Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 589.690 cổ phần, chiếm 1,73% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: 2.974.516 cổ phần, chiếm 8,75% vốn điều lệ.

9. Ông Nguyễn Viết Trường – Kế toán trưởng:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành tài

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

chính tín dụng.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng BKS Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
 - Trưởng BKS Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng.
 - Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Quế Võ.
- Sổ chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Thay đổi về nhân sự Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Thành Sơn thay Ông Nguyễn Phương Nam làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 03/6/2024.

+ Bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc Công ty từ ngày 03/06/2024 là Ông Hoàng Minh Thảo.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 39 người.

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2024: Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo Thỏa ước Lao động 2024 đã ban hành như: các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ tiền ăn ca, hỗ trợ gia đình người lao động gặp khó khăn, chế độ thai sản cho lao động nữ, chế độ hiếu hỉ và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật,... theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thao và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ Cầu cảng số 7:
 - Công trình đã hoàn thành thi công đưa vào sử dụng ngày: 14/10/2024.
 - Quyết toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2025. Giá trị

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

quyết toán dự án: 13.813.949.525 đồng.

- **Dự án sửa chữa kè bờ và Cầu cảng 2.200 DWT:**

- Tổng mức đầu tư: 13.394.325.258 đồng.
- Hội đồng quản trị đã thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-2024 ngày 21/11/2024.

- Lựa chọn nhà thầu và thi công xây lắp: Tháng 01 – 6/2025.

- **Mua sắm thiết bị đầu cầu Liebherr mới FCC 230 45(40)/26,5(29,5) cho cầu Liebherr LB06:**

- Tổng mức đầu tư: 27.292.410.837 đồng.
- Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: tháng 4/2024.
- Tổ chức đấu thầu và ký hợp đồng mua sắm thiết bị ngày 17/10/2024. Hàng về cuối tháng 03/2025.
- Dự kiến lắp đặt và đưa vào sử dụng tháng 4/2025.

3.2. Công ty con

Tháng 06/2015, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7 tỷ đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

Tháng 01/2018, Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ góp vốn lên 54,29%.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có kết quả kinh doanh như sau:

- Tổng Doanh thu : 142.327.999.075 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 4.904.026.414 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 3.894.421.131 đồng.

3.3. Công ty liên kết

Tháng 12/2019, hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu toàn bộ 2.523.400 cổ phần Công ty CP Cảng ICD Quế Võ (nay đổi tên là Công ty CP Tân Cảng Quế Võ) của ông Đoàn Văn Xuân sang sở hữu của Công ty CP Cảng Cát Lái, chiếm tỷ lệ 20%/VĐL.

Công ty CP Tân Cảng Quế Võ hiện đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 2.

Năm 2024, Công ty CP Tân Cảng Quế Võ đạt kết quả như sau:

- Tổng Doanh thu : 64.765.269.604 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 40.221.904.699 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 32.024.923.759 đồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2024	Năm 2023	%	Năm 2024	Năm 2023	%
Tổng giá trị tài sản	618.211	612.868	100,9%	681.711	675.102	101,0%
Doanh thu thuần	190.945	186.767	102,2%	322.589	306.291	105,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	119.594	115.589	103,5%	121.666	118.134	103,0%
Lợi nhuận khác	294	263	111,8%	2.463	3.104	79,3%
Lợi nhuận trước thuế	119.888	115.853	103,5%	124.128	121.239	102,4%
Lợi nhuận sau thuế	95.924	93.407	102,7%	99.155	98.500	100,7%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền) / Nợ ngắn hạn	3,68	10,38
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	14,07	15,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,04	0,04
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,04	0,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	10,85	19,79
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	31,02	29,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (ROE)	16,20%	15,33%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	15,58%	14,81%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	50,24%	50,01%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	62,63%	61,89%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 phổ thông.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.739.352	63,94%
2	Cổ đông nhỏ	12.260.648	36,06%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	24.293.906	71,45%
4	Cổ đông cá nhân	9.706.094	28,55%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100,00%
5	Cổ đông trong nước	30.400.399	89,41%
6	Cổ đông nước ngoài	3.599.601	10,59%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100,00%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác cảng Công ty, ngoài sử dụng năng lượng điện, các thiết bị cầu còn có thể sử dụng nhiên liệu xăng, dầu khi cần thiết (trong trường hợp khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động.

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 là 6.645.034.365 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 174.628.159 đồng.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ nước uống và nước sinh hoạt văn phòng, chi phí năm 2024 là: 37.677.408 đồng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2024 : 39 người

Số lao động tăng trong kỳ : 01 người

Tổng số lao động bình quân năm 2024 : 39 người

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương năm 2024 : 16.951.585.189 đồng, trong đó:

• Quỹ lương Người lao động : 12.173.771.855 đồng (bằng 10,09% trên Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

• Quỹ lương Ban điều hành : 4.777.813.334 đồng (bằng 3,96% trên Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật.

Người lao động làm việc tại Công ty không chỉ được nhận lương, thưởng cuối năm, tháng lương thứ 13, mà còn được hưởng nhiều chính sách, chế độ khác. Điển hình như trao thưởng cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. CBCNV đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Công đoàn đã xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV. Cụ thể như, quan tâm thực hiện tốt chế độ đối với CBCNV hàng năm có các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, hỗ trợ tiền ăn ca, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ / chồng, con bị bệnh,...), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Đóng góp vào Quỹ “Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ” và hoạt động đền ơn đáp nghĩa năm 2024 do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động.
- Đóng góp vào Quỹ Bảo trợ trẻ em do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động.
- Đóng góp vận động “Chăm sóc người nghèo, không bỏ người nghèo ở lại phía sau” do Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong phát động.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Tổng doanh thu đạt 208,94 tỷ đồng, bằng 94,21% kế hoạch năm và bằng 103,36% so với thực hiện năm 2023.
 - Tổng chi phí đạt 89,06 tỷ đồng, bằng 85,77% kế hoạch năm và bằng 103,20% so với thực hiện năm 2023.
 - Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 119,89 tỷ đồng, bằng 101,64% kế hoạch năm và bằng 103,48% so với thực hiện năm 2023.
 - Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 95,92 tỷ đồng, bằng 101,55% kế hoạch năm và bằng 102,69% so với thực hiện năm 2023.
 - Nộp ngân sách nhà nước: 40,39 tỷ đồng, trong đó Thuế TNDN phải nộp 23,96 tỷ đồng.
 - Đánh giá khả năng sinh lời năm 2024:
 - Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản BQ = 15,58%
 - Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ = 16,20%
 - Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần = 50,24%
 - Tỷ số LN từ HĐKD / DT thuần = 62,63%
 - Đánh giá khả năng thanh toán năm 2024:
 - Khả năng thanh toán nhanh = 3,68 lần
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn = 14,07 lần
 - Nợ phải trả / Vốn CSII = 0,04 lần
- ➔ Công ty có nền tài chính lành mạnh, các khả năng thanh toán tốt.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2024		Đầu năm 2024		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	91.729.692.660	26,15%	228.171.368.733	67,10%	40,20%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	185.000.000.000	52,73%	85.000.000.000	25,00%	217,65%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	66.361.292.132	18,92%	20.562.537.608	6,05%	322,73%
4	Hàng tồn kho	5.530.675.211	1,58%	5.185.890.519	1,52%	106,65%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

5	Tài sản ngắn hạn khác	2.189.509.160	0,62%	1.139.076.966	0,33%	192,22%.
	Tổng cộng	350.811.169.163	100,00%	340.058.873.826	100,00%	103,16%

- Tài sản dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2024		Đầu năm 2024		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	
2	Tài sản cố định	152.948.920.997	57,20%	171.050.233.042	62,70%	89,42%
3	Tài sản dở dang dài hạn	1.304.512.479	0,49%	3.911.703.759	1,43%	33,35%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	97.846.690.394	36,59%	97.846.690.394	35,87%	100,00%
5	Tài sản dài hạn khác	15.300.027.888	5,72%	-	0,00%	
	Tổng cộng	267.400.151.758	100,00%	272.808.627.195	100,00%	98,02%

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối năm 2024		Đầu năm 2024		Cuối năm Đầu năm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	24.939.698.739	100,00%	21.974.572.822	100,00%	113,49%
	Phải trả người bán	5.602.979.789	22,47%	2.734.181.227	12,44%	204,92%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	
	Thuế và các khoản phải nộp	5.903.625.559	23,67%	6.603.055.891	30,05%	89,41%
	Phải trả người lao động	4.447.246.526	17,83%	3.043.464.788	13,85%	146,12%
	Chi phí phải trả	8.314.352	0,03%	301.937.267	1,37%	2,75%
	Phải trả ngắn hạn khác	6.221.297.527	24,95%	6.637.483.197	30,21%	93,73%
	Vay và nợ ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.756.234.986	11,05%	2.654.450.452	12,08%	103,83%
2	Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	
	Phải trả dài hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	
	Vay và nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	
	Tổng cộng	24.939.698.739	100,00%	21.974.572.822	100,00%	113,49%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2024 tăng 13,49% so với tại thời điểm đầu năm 2024, trong đó toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2024 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản năm 2024 tăng từ 3,59% lên 4,03%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản nợ.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Không có.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty không phát sinh khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024 Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Đặc điểm tình hình

- Công ty hoạt động trong cùng hệ thống của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty sẽ gắn liền với định hướng chung của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, hư hỏng nhiều; do vậy năng suất hạn chế hơn và chi phí dành cho sửa chữa phương tiện tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4.2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sửa chữa cầu cảng số 7 và cầu cảng 2.200DWT nhằm tối ưu hóa cầu bến cho Cảng Cát Lái.

- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn:

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại cầu cảng 2.200DWT với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (đơn giá giữ nguyên không đổi so với năm 2024).
- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ tại bãi hàng cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (đơn giá giảm 5,0% so với năm 2024).
- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (đơn giá giữ nguyên không đổi so với năm 2024).
- Tiếp tục hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Các định hướng và chính sách với Công ty con (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):
 - Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái (đơn giá giảm 558 triệu đồng so với năm 2024).
 - Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (đơn giá tối thiểu 10 triệu đồng/ tháng, chưa bao gồm VAT).
 - Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý, sắp xếp bộ máy quản lý, tăng cường quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí để tăng hiệu suất khai thác phương tiện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển khách hàng,... nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

4.3. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2025:

Stt	Tên hạng mục	Kế hoạch 2025		
		Giá trị đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I	Thông qua đầu tư, sửa chữa lớn	30.258.606.667		
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	8 tháng	100% Vốn tự có của Công ty
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	140 ngày	
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	140 ngày	
4	Đầu tư mua sắm 01 cầu Liebherr mới	27.292.410.837	9 tháng	
5	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.223.354.940	12 tháng	
II	Triển khai thủ tục thông qua chủ trương hợp tác đầu tư kho hàng tại khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	264.303.000.000	141.862.000.000	321.225.000.000
Tổng chi phí	159.687.000.000	131.518.000.000	212.265.000.000
Lãi lỗ Công ty LD, LK			6.460.000.000
Lợi nhuận trước thuế	104.616.000.000	10.344.000.000	115.420.000.000
Lợi nhuận sau thuế	84.736.000.000	8.218.000.000	93.414.000.000
- LNST của Công ty mẹ			89.657.000.000
- LNST của cổ đông không kiểm soát			3.757.000.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo diện kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2024, Công ty hoàn thành đạt mức lợi nhuận mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Công ty luôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, vì vậy công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2024 đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ.

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của trang thiết bị.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.
- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, đảm minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.
- Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông,...
- Đảm bảo thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với người lao động Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm có 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập không điều hành, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành:

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Thành Sơn	0,008%	25,636%			1
2	Ông Tạ Cao Thái	0%	0%	✓		1
3	Ông Lê Chí Đăng	0%	0%			1
4	Ông Phạm Hiếu Đạo	0,014%	0%			1
5	Hoàng Đức Thịnh	0%	0%	✓		1
6	Ông Nguyễn Châu Bảo	0%	0%	✓	✓	1
7	Bà Nguyễn Huỳnh Mai	0,016%	0%	✓	✓	1

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-2023 ngày 27/06/2023 của Hội đồng quản trị T phân công:

- Ông Nguyễn Châu Bảo phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2024.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 03/06/2024.

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

• Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, bổ nhiệm nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

Ban hành Nghị quyết, thông qua Tờ trình:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT- 2024	15/01/2024	– Miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Bùi Thị Thanh Hoa. – Bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Võ Thái Hậu.
2	02/NQ-HĐQT- 2024	15/01/2024	– Thông qua chủ trương thanh lý dầu cầu LB06. – Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm cần trục mới cho thiết bị cầu LB06 tại cầu cảng 2.200 DWT.
3	03/NQ-HĐQT- 2024	12/4/2024	– Thông qua BCKTKT dự án “Đầu tư mua sắm cần trục cố định mới – Cầu cảng 2.200 DWT – Cảng cổ phần Cát Lái”. – Thông qua KHLCNT dự án “Đầu tư mua sắm cần trục cố định mới – Cầu cảng 2.200 DWT – Cảng cổ phần Cát Lái”.
4	04/NQ-HĐQT- 2024	15/4/2024	– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023: + Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			+ Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất; + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, quỹ thưởng vượt kế hoạch năm 2022. - Thông qua quỹ lương năm 2023. - Thông qua kết quả đầu tư năm 2023. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái năm 2023. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Quốc Võ năm 2023. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cao su Tp.HCM năm 2023. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024: + Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2024; + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Kế hoạch tiền lương năm 2024. - Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024. - Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 năm trở lại đây: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái; Công ty Cổ phần Du lịch TNXP. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024. - Thông qua việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023 - 2028). - Thông qua việc bổ nhiệm Ông Hoàng Minh Thảo làm Phó Giám đốc phụ trách công tác Tổ chức Hành

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			chính - kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính. – Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: + Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 17g00 ngày 06/5/2024; + Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: 14g00 ngày 03/6/2024. – Thông qua Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
5	05/NQ-HĐQT-2024	03/6/2024	– Bầu Ông Nguyễn Thành Sơn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
6	06/NQ-HĐQT-2024	12/8/2024	– Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023. – Miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Võ Thái Hậu. – Bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Trần Lê Gia Bảo.
7	07/NQ-HĐQT-2024	24/9/2024	– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024: + Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ; + Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất. – Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III và dự kiến 9 tháng đầu năm 2024. – Thông qua kết quả thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2024 và dự kiến thực hiện đầu tư 9 tháng đầu năm 2024. – Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ 6 tháng đầu năm 2024. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Quốc Võ. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cao su Tp.HCM.
8	08/NQ-HĐQT-2024	21/11/2024	– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024: + Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			+ Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và dự kiến cả năm 2024. - Thông qua kết quả thực hiện đầu tư 9 tháng đầu năm 2024 và dự kiến thực hiện đầu tư năm 2024. - Thông qua chủ trương thực hiện đầu tư Mua sắm vật tư 02 hộp giảm tốc tời nâng hạ hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15. - Thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD công trình: Sửa chữa kè bờ và Cầu cảng 2.200DWT - Cảng cổ phần Cát Lái. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ 9 tháng đầu năm 2024. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 9 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 9 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Quế Võ. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính 9 tháng đầu năm 2024 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cao su Tp.HCM.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ IV (2023-2028) bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	27/6/2023		Cử nhân tài chính - kế toán
2	Lê Thị Đoan Trang	KSV	27/6/2023		Kỹ sư công nghệ môi trường
3	Lê Hải Nam	KSV	27/6/2023		Thạc sĩ tổ chức và quản lý vận tải

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái trong quản trị, điều hành:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã cơ bản tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao.

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Việc sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Thẩm định báo cáo Tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán A&C về việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2024.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

c) Triển khai công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung:

- Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Qua kiểm tra giám sát, Công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2024:

a) Giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính:

Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Cảng Cát Lái như sau:

- Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	618.211.320.921	681.710.963.671
1.1.	Tài sản ngắn hạn	350.811.169.163	402.904.884.447
1.2.	Tài sản dài hạn	267.400.151.758	278.806.079.224
2.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	618.211.320.921	681.710.963.671
2.1.	Nợ phải trả	24.939.698.739	58.090.148.016
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	593.271.622.182	623.620.815.655

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG DOANH THU	208.942.450.645	336.040.025.024
1.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.944.857.877	322.588.699.271

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	15.893.701.471	9.178.573.410
1.3.	Thu nhập khác	2.103.891.297	4.272.752.343
2.	TỔNG CHI PHÍ	89.054.610.125	218.116.712.585
2.1.	Giá vốn hàng bán	58.138.654.644	183.094.099.953
2.2.	Chi phí bán hàng	1.108.620.560	1.108.620.560
2.3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.997.315.982	32.068.007.840
2.4.	Chi phí tài chính	-	35.965.293
2.5.	Chi phí khác	1.810.018.939	1.810.018.939
3.	Lãi, lỗ Công ty LD, LK		6.204.984.752
4.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	119.887.840.520	124.128.297.191
5.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	95.924.290.680	99.155.142.068
6.	NỢP NGÂN SÁCH	40.389.792.510	45.000.879.000

- Một số chỉ tiêu tài chính (BCTC Công ty mẹ):

	NỘI DUNG	DVT	TH 2024	TH 2023
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	43,25%	44,51%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		56,75%	55,49%
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	4,03%	3,59%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		95,97%	96,41%
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,68	10,38
	- Khả năng thanh toán hiện hành		14,07	15,48
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSII	%	16,20%	15,33%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		15,58%	14,81%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		50,24%	50,01%

- Giám sát hoạt động đầu tư:

Trong năm 2024, công ty đã tiến hành các hoạt động sửa chữa thường xuyên cầu tàu, bãi hàng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng các công trình:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- **Dự án sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ Cầu cảng số 7:**

- + Công trình đã hoàn thành thi công đưa vào sử dụng ngày: 14/10/2024.
- + Quyết toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư: Quý I/2025. Giá trị quyết toán dự án: 13.813.949.525 đồng.

- **Dự án sửa chữa kè bờ và Cầu cảng 2.200 DWT:**

- + Tổng mức đầu tư: 13.394.325.258 đồng.
- + Hội đồng quản trị đã thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-2024 ngày 21/11/2024.

- + Lựa chọn nhà thầu và thi công xây lắp: Tháng 01 – 6/2025.

- **Mua sắm thiết bị đầu cầu Liebherr mới FCC 230 45(40)/26,5(29,5) cho cầu Liebherr LB06**

- + Tổng mức đầu tư: 27.292.410.837 đồng.
- + Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: tháng 4/2024.
- + Tổ chức đấu thầu và ký hợp đồng mua sắm thiết bị ngày 17/10/2024. Hàng về cuối tháng 03/2025.

- + Dự kiến lắp đặt và đưa vào sử dụng tháng 4/2025.

b) Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đến CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 07 thành viên Nhiệm kỳ IV (2023-2028). Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024:

(1) Lợi nhuận trước thuế đạt 119,89 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,64%.

(2) Lợi nhuận sau thuế đạt 95,92 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,55%.

(3) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2023 theo KH đề ra.

(4) Chi trả tiền lương cho CBNV và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt 618,2 tỷ.
- Công ty đã thực hiện tốt các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.
- Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban Giám đốc quy định.

Nhìn chung năm 2024, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

c) Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

2.4. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2024, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2025 như sau:

(1) Tăng cường công tác quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro.

(2) Tiếp tục nghiên cứu đầu tư có trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển của công ty để tăng năng lực sản xuất cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

(4) Đối với các khách hàng mới, phải có đánh giá năng lực tài chính trước khi thực hiện dịch vụ để hạn chế các rủi ro về công nợ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2024

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ 03/6/2024)	832.250.000
2	Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ 03/6/2024)	104.376.031
3	Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	147.434.416
4	Hoàng Đức Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	94.446.340
5	Nguyễn Châu Bảo	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	115.916.752
6	Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	115.916.752
7	Lê Chí Đăng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	1.375.852.312
8	Phạm Hiếu Đạo	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc	1.092.862.977
9	Hoàng Minh Thảo	Phó giám đốc	638.141.105
10	Nguyễn Viết Trường	Kế toán trưởng	900.654.905
11	Dỗ Thanh Thành	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
12	Lê Hải Nam	Kiểm soát viên	54.000.000
13	Lê Thị Doan Trang	Kiểm soát viên	54.000.000
	Tổng cộng		5.585.851.590

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch HĐQT là Phó Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Thành Sơn là Phó Chánh văn phòng.	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, dịch vụ

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
		Tổ chức mà Ông Hoàng Đức Thịnh là Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng. Tổ chức mà ông Lê Hải Nam – Kiểm soát viên là Trưởng ban quản trị chiến lược Phòng Kiểm toán nội bộ.	khám sức khỏe của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Phạm Hiếu Đạo - Phó Giám đốc là Chủ tịch HĐQT. Tổ chức mà Ông Nguyễn Việt Trường – Kế toán trưởng là Trưởng Ban kiểm soát.	Công ty thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái.
3	Công ty Cổ phần Du lịch TNXP	Tổ chức mà ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng Ban kiểm soát là Kiểm soát viên.	Công ty ký hợp đồng du lịch với Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. *Km*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Lê Chí Đăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 11 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Số: 2.0071/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		350.811.169.163	340.058.873.826
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	91.729.692.660	228.171.368.733
1. Tiền	111		31.729.692.660	32.212.496.467
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	195.958.872.266
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		185.000.000.000	85.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	185.000.000.000	85.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.361.292.132	20.562.537.608
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.354.511.826	4.317.087.329
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.579.060.952	555.411.817
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.575.461.293	16.469.315.339
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.147.741.939)	(779.276.877)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.530.675.211	5.185.890.519
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.530.675.211	5.185.890.519
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.189.509.160	1.139.076.966
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.590.400.646	154.171.775
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		599.108.514	726.585.607
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	258.319.584
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

^
z
E
T
*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		267.400.151.758	272.808.627.195
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		152.948.920.997	171.050.233.042
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	77.965.663.989	94.482.327.950
Nguyên giá	222		502.266.489.415	519.965.847.860
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(424.300.825.426)	(425.483.519.910)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	74.983.257.008	76.567.905.092
Nguyên giá	228		101.542.004.441	101.542.004.441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.558.747.433)	(24.974.099.349)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.304.512.479	3.911.703.759
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.304.512.479	3.911.703.759
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	97.846.690.394	97.846.690.394
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	19.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.225.400.000	78.225.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.637.309.606)	(1.637.309.606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.300.027.888	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	15.300.027.888	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		618.211.320.921	612.867.501.021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		24.939.698.739	21.974.572.822
I. Nợ ngắn hạn	310		24.939.698.739	21.974.572.822
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.602.979.789	2.734.181.227
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.903.625.559	6.603.055.891
4. Phải trả người lao động	314		4.447.246.526	3.043.464.788
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		8.314.352	301.937.267
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	6.221.297.527	6.637.483.197
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	2.756.234.986	2.654.450.452
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		593.271.622.182	590.892.928.199
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	593.271.622.182	590.892.928.199
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	101.852.596.289
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.295.577.893	88.916.883.910
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		167.501.747	88.916.883.910
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		91.128.076.146	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		618.211.320.921	612.867.501.021

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

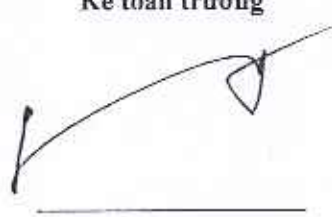
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	190.944.857.877	186.767.257.699
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.944.857.877	186.767.257.699
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.138.654.644	62.031.815.101
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		132.806.203.233	124.735.442.598
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.893.701.471	14.884.532.612
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	1.637.309.606
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.108.620.560	1.750.327.065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	27.997.315.982	20.643.056.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		119.593.968.162	115.589.281.912
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.103.891.297	494.067.018
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.810.018.939	230.713.718
13. Lợi nhuận khác	40		293.872.358	263.353.300
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		119.887.840.520	115.852.635.212
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	23.963.549.840	22.445.724.399
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		95.924.290.680	93.406.910.813
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Người lập biểu


Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng


Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025


Giám đốc

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		119.887.840.520	115.852.635.212
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	18.553.225.169	24.232.886.388
- Các khoản dự phòng	03	V.6	3.368.465.062	1.637.309.606
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.685.354.524)	(14.720.580.932)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		124.124.176.227	127.002.250.274
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(41.426.961.330)	21.623.569.860
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(344.784.692)	(4.103.086.519)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.688.155.344	(2.039.315.616)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.061.234.083)	616.858.514
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(23.379.653.701)	(21.905.697.558)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	4.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(5.047.812.163)	(4.864.409.706)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		51.555.885.602	116.330.169.249
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15.123.676.520)	(4.831.165.800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.073.581.282	200.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(275.000.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.000.000.000	109.409.653.155
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.861.243.663	14.847.072.781
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(100.188.851.575)	14.625.560.136

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(87.808.710.100)	(123.818.772.240)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(87.808.710.100)</i>	<i>(123.818.772.240)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(136.441.676.073)</i>	<i>7.136.957.145</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i> V.1	<i>228.171.368.733</i>	<i>221.034.411.588</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i> V.1	<i>91.729.692.660</i>	<i>228.171.368.733</i>

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 43 đường số N2, khu dân cư Mega Village, khu Phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 39 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	360.887.624	27.357.388
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.368.805.036	32.185.139.079
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	60.000.000.000	195.958.872.266
Ngân hàng TMCP Nam Á	50.000.000.000	180.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	15.958.872.266
Cộng	91.729.692.660	228.171.368.733

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư cuối năm là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 – 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 2,9% đến 4,4%/năm.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con - CTCP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết - CTCP Tân Cảng Quế Võ ⁽ⁱⁱ⁾	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác - CTCP Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	(1.637.309.606)
Cộng	99.484.000.000	(1.637.309.606)	99.484.000.000	(1.637.309.606)

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 1.900.000 cổ phần, tương đương 54,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 25.234.000.000 VND, giá trị ghi sổ là 78.225.400.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 225.860 cổ phần, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	8.236.908.928	8.553.325.188
Doanh thu dịch vụ tư vấn đã cung cấp	120.000.000	120.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	4.961.273	363.951.680
Công ty con chia cổ tức	855.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	6.013.554.495	4.535.759.103

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	44.217.043.516	3.179.619.019
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	44.217.043.516	975.932.428
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	2.203.686.591
Phải thu các khách hàng khác	1.137.468.310	1.137.468.310
Cộng	45.354.511.826	4.317.087.329

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	8.358.000.000	555.411.817
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.358.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	555.411.817
Trả trước cho người bán khác	5.221.060.952	-
Liebherr-Mcctec Rostock GMBH	4.603.932.000	-
Các nhà cung cấp khác	617.128.952	-
Cộng	13.579.060.952	555.411.817

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	7.606.783.625	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Tiền lãi trả chậm ⁽ⁱ⁾	-	-	7.606.783.625	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	11.575.461.293	(3.386.023.629)	8.862.531.714	(17.558.567)
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.800.972.602	-	2.050.443.023	-
Tạm ứng	20.000.000	-	57.600.000	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng ⁽ⁱⁱ⁾	6.736.930.124	(3.368.465.062)	6.736.930.124	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.558.567	(17.558.567)	17.558.567	(17.558.567)
Cộng	11.575.461.293	(3.386.023.629)	16.469.315.339	(17.558.567)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản lãi phải thu Công ty con theo các hợp đồng bán tài sản ngày 31/12/2017, thanh toán theo phương thức trả chậm, với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.
- (ii) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CC/THADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)		-	-
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	779.276.877	(779.276.877)	Trên 3 năm	779.276.877	(779.276.877)
Cộng		7.516.207.001	(4.147.741.939)		779.276.877	(779.276.877)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	779.276.877	779.276.877
Trích lập dự phòng trong năm	3.368.465.062	-
Số cuối năm	4.147.741.939	779.276.877

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.207.217.455	5.185.890.519
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.323.457.756	-
Cộng	5.530.675.211	5.185.890.519

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	147.818.827	154.171.775
Chi phí sửa chữa cầu, cầu tàu	1.442.581.819	-
Cộng	1.590.400.646	154.171.775

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa cầu	3.329.173.138	-
Chi phí sửa chữa hệ thống ray	11.970.854.750	-
Cộng	15.300.027.888	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	319.297.844.524	2.465.272.727	1.799.872.937	1.315.540.278	519.965.847.860
Mua trong năm	-	351.979.124	-	99.934.000	-	451.913.124
Thanh lý, nhượng bán	-	(18.151.271.569)	-	-	-	(18.151.271.569)
Số cuối năm	195.087.317.394	301.498.552.079	2.465.272.727	1.899.806.937	1.315.540.278	502.266.489.415
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	232.325.700.257	-	55.400.545	347.571.500	280.983.887.848
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	118.051.768.260	305.281.753.954	888.242.920	755.195.068	506.559.708	425.483.519.910
Khấu hao trong năm	6.901.704.540	8.924.279.672	410.878.788	480.900.493	250.813.592	16.968.577.085
Thanh lý, nhượng bán	-	(18.151.271.569)	-	-	-	(18.151.271.569)
Số cuối năm	124.953.472.800	296.054.762.057	1.299.121.708	1.236.095.561	757.373.300	424.300.825.426
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	77.035.549.134	14.016.090.570	1.577.029.807	1.044.677.869	808.980.570	94.482.327.950
Số cuối năm	70.133.844.594	5.443.790.022	1.166.151.019	663.711.376	558.166.978	77.965.663.989
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
<i>Trong đó:</i>			
Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	24.694.099.349	280.000.000	24.974.099.349
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	-	1.584.648.084
Số cuối năm	26.278.747.433	280.000.000	26.558.747.433
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	76.567.905.092	-	76.567.905.092
Số cuối năm	74.983.257.008	-	74.983.257.008
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí/ chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	124.061.666	-	124.061.666
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	-	-	553.543.848
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	3.358.159.911	9.943.769.730	(12.675.022.676)	626.906.965
Công trình sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	3.358.159.911	9.316.862.765	(12.675.022.676)	-
Các công trình khác	-	626.906.965	-	626.906.965
Cộng	3.911.703.759	10.067.831.396	(12.675.022.676)	1.304.512.479

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.332.442.773	828.822.821
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	38.400.487	10.470.301
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	657.594.180	629.039.320
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	-	189.313.200
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	636.448.106	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.270.537.016	1.905.358.406
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	2.044.326.721	1.049.376.088
Công ty TNHH Thương mại Đan Hưng	810.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	528.698.393	148.933.373
Các nhà cung cấp khác	887.511.902	707.048.945
Cộng	5.602.979.789	2.734.181.227

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	13.676.366.718	(13.676.366.718)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.858.754.853	-	23.963.549.840	(23.379.653.701)	5.442.650.992
Thuế thu nhập cá nhân	1.744.301.038	-	1.870.311.497	(3.153.637.968)	460.974.567
Thuế nhà đất	-	-	15.499.175	(15.499.175)	-
Tiền thuê đất	-	258.319.584	861.065.280	(602.745.696)	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	6.603.055.891	258.319.584	40.389.792.510	(40.830.903.258)	5.903.625.559

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	119.887.840.520	115.852.635.212
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.071.663.174	831.526.487
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	554.700.000	588.800.000
Chi phí không hợp lệ khác	5.516.963.174	242.726.487
Thu nhập chịu thuế	125.959.503.694	116.684.161.699
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức, LN được chia)	(6.868.554.495)	(4.535.759.103)
Thu nhập tính thuế	119.090.949.199	112.148.402.596
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	23.818.189.840	22.429.680.519
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	145.360.000	16.043.880
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	23.963.549.840	22.445.724.399

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Theo thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm số 7512/TB-CCTP/Đ ngày 11 tháng 3 năm 2024 tiền thuê đất phải nộp năm 2024 cho diện tích 59.796,2 m² tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức với mục đích sử dụng là hoạt động dịch vụ tàu biển là 861.065.280 VND.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>162.000.000</i>	-
Thù lao HĐQT, BKS	162.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.059.297.527</i>	<i>6.637.483.197</i>
Kinh phí công đoàn	30.768.126	27.717.942
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.128.734	4.128.720
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	375.750.000	375.750.000
Cổ tức phải trả	5.626.596.635	6.217.886.535
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	22.054.032	12.000.000
Cộng	6.221.297.527	6.637.483.197

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.966.322.863	4.000.000	3.836.971.627	(3.532.000.000)	2.275.294.490
Quỹ phúc lợi	683.267.707	-	959.242.907	(1.166.430.000)	476.080.614
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	-	349.382.163	(349.382.163)	4.859.882
Cộng	2.654.450.452	4.000.000	5.145.596.697	(5.047.812.163)	2.756.234.986

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	125.613.728.344	627.589.772.633
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	93.406.910.813	93.406.910.813
Chia cổ tức	-	-	-	(125.120.000.000)	(125.120.000.000)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ LN năm trước	-	-	-	(313.409.706)	(313.409.706)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LN trong năm	-	-	-	(4.670.345.541)	(4.670.345.541)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	88.916.883.910	590.892.928.199

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm nay					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	88.916.883.910	590.892.928.199
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	95.924.290.680	95.924.290.680
Chia cổ tức	-	-	-	(88.400.000.000)	(88.400.000.000)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ LN năm trước	-	-	-	(349.382.163)	(349.382.163)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LN trong năm	-	-	-	(4.796.214.534)	(4.796.214.534)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	91.295.577.893	593.271.622.182

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 03 tháng 6 năm 2024 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023	VND
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 349.382.163
• Chia cổ tức	: 88.400.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.796.214.534

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	153.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	23.800.483.512	25.053.140.539
Doanh thu dịch vụ khác	14.144.374.365	11.714.117.160
Cộng	190.944.857.877	186.767.257.699

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	153.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	23.800.483.512	25.053.140.539
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	7.104.240.000	-
Doanh thu dịch vụ khác	6.645.034.365	11.594.117.160
Cộng	190.549.757.877	186.647.257.699

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	22.838.155.861	29.683.064.895
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	20.949.146.670	22.295.789.242
Giá vốn dịch vụ khác	14.351.352.113	10.052.960.964
Cộng	58.138.654.644	62.031.815.101

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	8.743.218.747	9.834.249.704
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	276.966.956	150.572.125
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.868.554.495	4.535.759.103
Lãi bán hàng trả chậm	4.961.273	363.951.680
Cộng	15.893.701.471	14.884.532.612

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	1.637.309.606

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	720.954.000	925.464.000
Chi phí bán hàng khác	387.666.560	824.863.065
Cộng	1.108.620.560	1.750.327.065

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.566.166.458	9.875.398.282
Chi phí vật liệu quản lý	125.633.778	221.946.678
Chi phí đồ dùng văn phòng	329.933.515	251.048.787
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.901.419.641	1.831.091.712
Thuế, phí và lệ phí	23.684.175	18.899.175
Dự phòng phải thu khó đòi	3.368.465.062	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.383.192.457	2.606.056.060
Các chi phí khác	6.298.820.896	5.838.615.933
Cộng	27.997.315.982	20.643.056.627

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.073.581.282	200.000.000
Tiền bán phế liệu, vật tư đã qua sử dụng	30.310.000	-
Thu từ thi hành án tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	294.066.047
Thu nhập khác	15	971
Cộng	2.103.891.297	494.067.018

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính và thuế bị phạt, truy thu	219.658.000	38.896.871
Chi phí ủng hộ	71.712.690	184.800.000
Chi phí phải trả về thi hành án Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	1.518.466.400	-
Chi phí khác	181.849	7.016.847
Cộng	1.810.018.939	230.713.718

(*) Theo bản án phúc thẩm số 132/2024/KDTM-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái: Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 1.452.880.000 VND (bao gồm tiền phân chia doanh thu 13 tháng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán) và phải chịu án phí, số tiền 55.586.400 VND.

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	125.633.778	221.946.678
Chi phí nhân công	17.863.439.164	15.215.161.597
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.553.225.169	24.232.886.388
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.631.524.732	29.475.600.893
Chi phí khác	17.070.768.343	15.279.603.237
Cộng	87.244.591.186	84.425.198.793

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	600.000.000.000	750.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	750.000.000.000	900.000.000.000

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 153.000.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 150.000.000.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm (năm trước Công ty chỉ phát sinh giao dịch tạm ứng và hoàn ứng cho ông Phạm Hiếu Đạo – Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc với số tiền 40.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Ông Nguyễn Thành Sơn - Chủ tịch HĐQT (từ 03/06/2024)	816.750.000	15.500.000	-	832.250.000
Ông Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT (đến 03/06/2024)	-	53.676.031	50.700.000	104.376.031
Ông Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT		27.434.416	120.000.000	147.434.416
Ông Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Bà Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT /Giám đốc	1.229.055.921	74.796.391	72.000.000	1.375.852.312
Ông Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT /Phó Giám đốc	946.066.586	74.796.391	72.000.000	1.092.862.977
Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT	-	22.446.340	72.000.000	94.446.340
Ông Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Doan Trang - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Hoàng Minh Thảo - Phó Giám đốc (từ 03/6/2024)	622.641.105	15.500.000	-	638.141.105
Ông Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	840.497.430	60.157.475	-	900.654.905
Cộng	4.455.011.042	432.140.548	698.700.000	5.585.851.590
<i>Năm trước</i>				
Ông Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	51.455.325	120.000.000	171.455.325
Ông Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT (đến 27/6/2023)	-	51.455.325	58.666.667	110.121.992
Ông Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	87.733.333	87.733.333
Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	36.800.000	36.800.000
Ông Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Bà Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Ông Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT /Giám đốc	1.091.415.855	72.777.568	72.000.000	1.236.193.423
Ông Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	834.399.231	72.777.568	72.000.000	979.176.799
Ông Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Doan Trang - TV BKS	-	-	27.600.000	27.600.000
Ông Lê Hải Nam - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	744.895.717	58.744.298	-	803.640.015
Cộng	2.670.710.803	391.409.706	732.800.000	3.794.920.509

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	22.662.042.000	32.075.505.600
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.217.500.000	4.554.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	19.496.750.000	27.595.400.000
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	219.664.768	105.723.713
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.606.817.904	8.755.232.673
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	74.390.000	219.861.616
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	11.126.029.093	2.902.465.116
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	42.593.000	175.290.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ (gồm: dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ tại cảng, dịch vụ vận chuyển,...). Thông tin chi tiết về doanh thu và giá vốn của từng dịch vụ được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động đáng kể bởi những khác biệt về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty thực hiện hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý và Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 11 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Đoan Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Minh Thảo	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 05A/01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 2.0072/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Công ty con (sau đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025



Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		402.904.884.447	385.962.838.236
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	99.462.233.680	234.879.103.936
1. Tiền	111		39.314.813.680	36.772.811.670
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.147.420.000	198.106.292.266
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		185.000.000.000	85.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	185.000.000.000	85.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.695.529.214	58.765.209.483
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	86.488.134.879	47.101.566.173
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.608.410.952	574.161.817
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.396.552.214	12.306.056.512
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.797.568.831)	(1.216.575.019)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.530.675.211	5.185.890.519
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.530.675.211	5.185.890.519
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.216.446.342	2.132.634.298
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.617.337.828	1.147.729.107
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		599.108.514	726.585.607
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	258.319.584
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		278.806.079.224	289.139.154.288
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		84.750.000	188.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	84.750.000	188.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		173.120.788.511	196.321.809.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	98.137.531.503	119.751.920.850
Nguyên giá	222		596.474.519.660	616.379.016.778
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(498.336.988.157)	(496.627.095.928)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	74.983.257.008	76.569.888.406
Nguyên giá	228		101.601.504.441	101.601.504.441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.618.247.433)	(25.031.616.035)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.304.512.479	3.911.703.759
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.304.512.479	3.911.703.759
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		85.997.956.139	85.806.525.882
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	85.376.665.745	85.185.235.488
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1.637.309.606)	(1.637.309.606)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.298.072.095	2.910.315.391
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	18.298.072.095	2.910.315.391
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		681.710.963.671	675.101.992.524

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		58.090.148.016	56.370.722.240
I. Nợ ngắn hạn	310		55.914.948.016	56.370.722.240
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	30.799.851.289	32.095.683.900
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.727.590.581	7.383.867.458
4. Phải trả người lao động	314		5.754.259.325	4.558.407.795
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	595.170.861	1.322.254.484
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.732.560.931	8.330.578.108
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	543.800.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.761.715.029	2.679.930.495
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.175.200.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	2.175.200.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		623.620.815.655	618.731.270.284
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	623.620.815.655	618.731.270.284
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		103.623.271.921	103.623.271.921
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		100.583.614.486	96.754.375.918
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.004.993.755	96.754.375.918
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		92.578.620.731	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		19.290.481.248	18.230.174.445
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		681.710.963.671	675.101.992.524

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	322.588.699.271	306.291.069.080
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		322.588.699.271	306.291.069.080
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	183.094.099.953	176.147.116.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		139.494.599.318	130.143.952.355
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.178.573.410	10.184.298.369
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.965.293	1.637.360.822
Trong đó: chi phí lãi vay	23		35.965.293	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.204.984.752	6.013.554.495
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.108.620.560	1.750.327.065
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	32.068.007.840	24.819.714.449
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		121.665.563.787	118.134.402.884
12. Thu nhập khác	31	VI.7	4.272.752.343	3.366.466.379
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.810.018.939	262.313.728
14. Lợi nhuận khác	40		2.462.733.404	3.104.152.651
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		124.128.297.191	121.238.555.535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	24.973.155.123	22.738.267.784
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		99.155.142.068	98.500.287.751
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		97.374.835.265	96.847.450.473
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.18	1.780.306.803	1.652.837.278
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.723	2.701
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.723	2.701

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		124.128.297.192	121.238.555.535
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	28.827.491.698	35.645.217.698
- Các khoản dự phòng	03	V.6	3.580.993.812	1.850.450.183
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(2.507.532)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19.301.141.523)	(19.267.744.692)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	35.965.293	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		137.271.606.472	139.463.971.192
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.398.973.400)	2.395.745.155
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(344.784.692)	(4.103.086.519)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.794.066.215)	(491.484.422)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.182.342.749)	617.271.355
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(32.925.973)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(23.672.197.086)	(21.905.697.558)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	4.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(5.067.812.163)	(4.928.409.706)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55.782.504.193	111.048.309.497
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.725.798.445)	(4.831.165.800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.401.581.282	2.263.379.712
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(275.000.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.000.000.000	109.409.653.155
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.117.132.614	15.044.266.605
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(104.207.084.549)	16.886.133.672

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16b	2.719.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(89.711.289.900)	(123.858.772.240)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(86.992.289.900)	(123.858.772.240)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(135.416.870.256)	4.075.670.929
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	234.879.103.936	230.800.925.475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	2.507.532
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	99.462.233.680	234.879.103.936

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 43 đường số N2, khu dân cư Mega Village, khu Phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 84 nhân viên đang làm việc trong nhóm Công ty (số đầu năm là 85 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Sổ dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	450.230.825	400.245.219
Tiền gửi ngân hàng	38.864.582.855	36.372.566.451
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	60.147.420.000	198.106.292.266
Ngân hàng TMCP Nam Á	50.000.000.000	180.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	15.958.872.266
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	147.420.000	147.420.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	2.000.000.000
Cộng	99.462.233.680	234.879.103.936

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư cuối năm là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 – 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 3,2% đến 4,2%/năm.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá là 25.234.000.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	78.225.400.000	78.225.400.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	7.151.265.745	6.959.835.488
Cộng	85.376.665.745	85.185.235.488

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu tại công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	85.185.235.488	83.707.440.096
Lợi nhuận trong năm	6.204.984.752	6.013.554.495
Cổ tức được chia trong năm	(6.013.554.495)	(4.535.759.103)
Số cuối năm	<u>85.376.665.745</u>	<u>85.185.235.488</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, ngoài giao dịch nhận cổ tức từ Công ty liên kết, Nhóm Công ty không phát sinh các giao dịch nào khác với Công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	(1.637.309.606)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>77.604.149.935</u>	<u>40.782.894.076</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	77.458.842.360	39.702.041.701
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	4.266.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	7.938.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	947.748.800
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>9.017.088.519</u>	<u>6.451.775.672</u>
Cộng	<u>86.488.134.879</u>	<u>47.101.566.173</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<u>2.358.000.000</u>	<u>555.411.817</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.358.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	555.411.817
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<u>11.250.410.952</u>	<u>18.750.000</u>
Công ty TNHH Heavy Transport Nguyên Lợi	6.000.000.000	-
Liebherr-Mcetec Rostock GMBH	4.603.932.000	-
Các nhà cung cấp khác	646.478.952	18.750.000
Cộng	<u>13.608.410.952</u>	<u>574.161.817</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	923.209.570	-	849.796.700	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu chi hộ	923.209.570	-	849.796.700	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	13.473.342.644 (3.489.345.554)	11.456.259.812 (17.558.567)		
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.801.336.103	-	2.051.199.779	-
Tạm ứng	1.267.892.162	-	1.739.315.843	-
Các khoản chi hộ	143.045.762	(11.811.925)	626.349.377	-
Ký quỹ ký cược	100.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng (*)	6.736.930.124 (3.368.465.062)	-	6.736.930.124	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	424.138.493	(109.068.567)	302.464.689	(17.558.567)
Cộng	14.396.552.214 (3.489.345.554)	12.306.056.512 (17.558.567)		

(*) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược dài hạn	84.750.000	-	188.800.000	-

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng	Từ 1 – 2 năm	6.736.930.124	(3.368.465.062)	-	-	-
Các khách hàng khác	> 03 năm	1.429.103.769	(1.429.103.769)	Từ 6th – trên 3 năm	1.357.593.769	(1.216.575.019)
Cộng		8.166.033.893	(4.797.568.831)		1.357.593.769	(1.216.575.019)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.216.575.019	1.003.434.442
Trích lập dự phòng bổ sung	3.580.993.812	213.140.577
Số cuối năm	4.797.568.831	1.216.575.019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.207.217.455	5.185.890.519
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.323.457.756	-
Cộng	<u>5.530.675.211</u>	<u>5.185.890.519</u>

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	319.483.707	274.073.844
Phí sử dụng đường bộ	197.627.900	152.226.264
Chi phí sửa chữa	2.081.410.332	721.428.999
Các chi phí khác	18.815.889	-
Cộng	<u>2.617.337.828</u>	<u>1.147.729.107</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa cầu	3.329.173.138	-
Chi phí sửa chữa hệ thống ray	11.970.854.750	-
Chi phí công cụ dụng cụ	2.951.994.786	2.782.094.926
Các chi phí khác	46.049.421	128.220.465
Cộng	<u>18.298.072.095</u>	<u>2.910.315.391</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cái Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	359.421.314.524	58.754.971.645	1.799.872.937	1.315.540.278	616.379.016.778
Mua trong năm	-	351.979.124	6.602.121.925	99.934.000	-	7.054.035.049
Thanh lý, nhượng bán	-	(18.151.271.569)	(8.807.260.598)	-	-	(26.958.532.167)
Số cuối năm	195.087.317.394	341.622.022.079	56.549.832.972	1.899.806.937	1.315.540.278	596.474.519.660
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	232.449.170.257	-	55.400.545	347.571.500	281.107.357.848
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	118.051.768.260	336.051.057.283	41.262.515.609	755.195.068	506.559.708	496.627.095.928
Khấu hao trong năm	6.901.704.540	13.124.279.672	6.483.162.003	480.900.493	250.813.592	27.240.860.300
Thanh lý, nhượng bán	-	(18.151.271.569)	(7.379.696.502)	-	-	(25.530.968.071)
Số cuối năm	124.953.472.800	331.024.065.386	40.365.981.110	1.236.095.561	757.373.300	498.336.988.157
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	77.035.549.134	23.370.257.241	17.492.456.036	1.044.677.869	808.980.570	119.751.920.850
Số cuối năm	70.133.844.594	10.597.956.693	16.183.851.862	663.711.376	558.166.978	98.137.531.503
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.464.917.800 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
Số cuối năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	339.500.000	339.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	24.694.099.349	337.516.686	25.031.616.035
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	1.983.314	1.586.631.398
Số cuối năm	26.278.747.433	339.500.000	26.618.247.433
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	76.567.905.092	1.983.314	76.569.888.406
Số cuối năm	74.983.257.008	-	74.983.257.008
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí/ chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	124.061.666	-	124.061.666
Xây dựng cơ bản dở dang	553.543.848	-	-	553.543.848
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	3.358.159.911	9.943.769.730	(12.675.022.676)	626.906.965
<i>Công trình sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7</i>	<i>3.358.159.911</i>	<i>9.316.862.765</i>	<i>(12.675.022.676)</i>	<i>-</i>
Các công trình khác	-	626.906.965	-	626.906.965
Cộng	3.911.703.759	10.067.831.396	(12.675.022.676)	1.304.512.479

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	12.441.928.717	17.488.983.092
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	38.400.487	16.143.301
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	868.227.638	1.441.310.050
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	636.448.106	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	50.300.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	14.580.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	223.383.000	189.313.200
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	193.480.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc	-	267.192.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng	10.446.413.486	15.381.544.541
Hồng Ngọc Phú Quốc		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	164.176.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	18.357.922.572	14.606.700.808
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	2.044.326.721	1.049.376.088
Công ty Cổ phần Công nghệ Ecotruck	571.088.200	3.021.634.346
Hộ kinh doanh Sơn Tuyền	6.932.687.790	6.992.799.940
Các nhà cung cấp khác	8.809.819.861	3.542.890.434
Cộng	30.799.851.289	32.095.683.900

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	458.427.361	-	16.996.355.984	(16.709.156.687)	745.626.658
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.151.298.238	-	24.973.155.123	(23.672.197.086)	6.452.256.275
Thuế thu nhập cá nhân	1.774.141.859	-	2.148.803.438	(3.393.237.649)	529.707.648
Thuế nhà đất	-	-	15.499.175	(15.499.175)	-
Tiền thuê đất	-	258.319.584	861.065.280	(602.745.696)	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	7.383.867.458	258.319.584	45.000.879.000	(44.398.836.293)	7.727.590.581

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8% - 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Các Công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Theo thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm số 7512/TB-CCTPTĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 tiền thuê đất phải nộp năm 2024 cho diện tích 59.796,2 m² tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức với mục đích sử dụng là hoạt động dịch vụ tàu biển là 861.065.280 VND.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>197.499.260</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc - Chi phí vận chuyển	197.499.260	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>397.671.601</i>	<i>1.322.254.484</i>
Chi phí lãi vay	3.039.320	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	386.317.929	1.020.317.217
Chi phí tiền điện	8.314.352	301.937.267
Cộng	595.170.861	1.322.254.484

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>341.765.000</i>	<i>5.800.000</i>
Thù lao HĐQT, BKS	162.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc - Thu chi hộ	173.965.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái - Chi phí vận chuyển	5.800.000	5.800.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>7.390.795.931</i>	<i>8.324.778.108</i>
Kinh phí công đoàn	38.209.244	35.291.786
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.128.734	9.596.940
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	566.550.000	582.590.000
Cổ tức phải trả	5.626.596.635	6.217.886.535
Các khoản chi hộ phải trả	1.133.257.286	1.458.122.847
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	22.054.032	21.290.000
Cộng	7.732.560.931	8.330.578.108

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Xem thuyết minh V.16b).

Nhóm Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn đến hạn trả.

16b. Vay dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 16 tháng 10 năm 2024 để đầu tư các tài sản cố định là 5 xe đầu kéo, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định tại văn bản nhận nợ. Lãi suất các khoản vay là 6,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Nhóm Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	543.800.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	2.175.200.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>2.719.000.000</u>	<u>-</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	2.719.000.000	-
Số tiền vay đã trả	-	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(543.800.000)	-
Số cuối năm	<u>2.175.200.000</u>	<u>-</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.991.802.906	4.000.000	3.836.971.627	(3.552.000.000)	2.280.774.533
Quỹ phúc lợi	683.267.707	-	959.242.907	(1.166.430.000)	476.080.614
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	-	349.382.163	(349.382.163)	4.859.882
Cộng	<u>2.679.930.495</u>	<u>4.000.000</u>	<u>5.145.596.697</u>	<u>(5.067.812.163)</u>	<u>2.761.715.029</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	130.010.680.692	16.617.337.167	650.374.737.780
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	96.847.450.473	1.652.837.278	98.500.287.751
Chia cổ tức	-	-	-	(125.120.000.000)	(40.000.000)	(125.160.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(313.409.706)	-	(313.409.706)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.670.345.541)	-	(4.670.345.541)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	96.754.375.918	18.230.174.445	618.731.270.284
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	96.754.375.918	18.230.174.445	618.731.270.284
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	97.374.835.265	1.780.306.803	99.155.142.068
Chia cổ tức	-	-	-	(88.400.000.000)	(720.000.000)	(89.120.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(349.382.163)	-	(349.382.163)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.796.214.534)	-	(4.796.214.534)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	100.583.614.486	19.290.481.248	623.620.815.655

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 03 tháng 6 năm 2024 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023	VND
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 349.382.163
• Chia cổ tức	: 88.400.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.796.214.534

Công ty con đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ/CIL ngày 26 tháng 6 năm 2024 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	: 720.000.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.701,88 USD (số đầu năm là 3.660,16 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	153.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	131.055.558.684	119.643.811.381
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	23.800.483.512	25.053.140.539
Doanh thu bán hàng hóa	588.282.710	-
Doanh thu dịch vụ khác	14.144.374.365	11.594.117.160
Cộng	322.588.699.271	306.291.069.080

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	153.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	156.225.587.315	111.726.380.508
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	23.800.483.512	25.053.140.539
Doanh thu dịch vụ khác	6.645.034.365	11.594.117.160
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	473.420.000	1.081.990.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	93.390.000	889.120.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	121.700.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng	-	584.100.000
Hồng Ngọc Phú Quốc	-	118.972.730
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	3.950.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	7.350.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	22.838.155.861	29.683.064.895
Giá vốn dịch vụ vận tải	124.378.623.270	114.115.301.624
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	20.949.146.670	22.295.789.242
Giá vốn hàng hóa đã bán	576.822.039	-
Giá vốn dịch vụ khác	14.351.352.113	10.052.960.964
Cộng	183.094.099.953	176.147.116.725

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.136.414.615	10.181.790.837
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	42.158.795	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.507.532
Cộng	9.178.573.410	10.184.298.369

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	35.965.293	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	51.216
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	1.637.309.606
Cộng	35.965.293	1.637.360.822

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	720.954.000	925.464.000
Các chi phí khác	387.666.560	824.863.065
Cộng	1.108.620.560	1.750.327.065

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.483.246.903	12.899.472.105
Chi phí vật liệu quản lý	125.633.778	223.631.815
Chi phí đồ dùng văn phòng	458.937.833	328.629.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.979.579.510	1.918.454.772
Thuế, phí và lệ phí	26.684.175	36.424.907
Dự phòng phải thu khó đòi	3.580.993.812	213.140.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.965.070.596	3.143.717.923
Các chi phí khác	6.447.861.233	6.056.242.427
Cộng	32.068.007.840	24.819.714.449

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.242.442.328	3.072.399.360
Tiền bán phế liệu, vật tư đã qua sử dụng	30.310.000	-
Thu từ thi hành án tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	294.066.047
Thu nhập khác	15	972
Cộng	4.272.752.343	3.366.466.379

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính và thuế bị phạt, truy thu	219.658.000	38.896.871
Chi phí ủng hộ	71.712.690	184.800.000
Chi phí phải trả về thi hành án Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	1.518.466.400	-
Chi phí khác	-	38.616.857
Cộng	1.810.018.939	262.313.728

- (*) Theo bản án phúc thẩm số 132/2024/KD'TM-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 1.452.880.000 VND (bao gồm tiền phân chia doanh thu 13 tháng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán) và phải chịu án phí, số tiền 55.586.400 VND.

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	97.374.835.265	96.847.450.473
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ (*)	(4.796.214.534)	(4.670.345.541)
Quỹ khen thưởng ban điều hành Công ty mẹ	-	(349.382.163)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	92.578.620.731	91.827.722.769
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.723	2.701

(*) Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành được tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 19/NQ-ĐHĐCD/CLL ngày 03 tháng 6 năm 2024.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại giảm từ 2.711 VND xuống còn 2.701 VND do trừ số trích quỹ thưởng Ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.558.593.596	22.971.262.446
Chi phí nhân công	30.912.670.597	30.014.275.616
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.827.491.698	35.645.217.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.957.131.134	98.343.872.907
Chi phí khác	19.438.019.289	15.742.529.572
Cộng	215.693.906.314	202.717.158.239

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	600.000.000.000	750.000.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	750.000.000.000	900.000.000.000

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 153.000.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 150.000.000.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm (năm trước Nhóm Công ty chỉ phát sinh giao dịch tạm ứng và hoàn ứng cho ông Phạm Hiếu Đạo – Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc với số tiền 40.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Ông Nguyễn Thành Sơn - Chủ tịch HĐQT (từ 03/06/2024)	816.750.000	15.500.000	-	832.250.000
Ông Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT (đến 03/06/2024)	-	53.676.031	50.700.000	104.376.031
Ông Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT	-	27.434.416	120.000.000	147.434.416
Ông Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Bà Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	43.916.752	72.000.000	115.916.752
Ông Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT /Giám đốc	1.229.055.921	74.796.391	72.000.000	1.375.852.312
Ông Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT /Phó Giám đốc	946.066.586	74.796.391	108.000.000	1.128.862.977
Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT	-	22.446.340	72.000.000	94.446.340
Ông Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoan Trang - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hải Nam - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Hoàng Minh Thảo - Phó Giám đốc (từ 03/6/2024)	622.641.105	15.500.000	-	638.141.105
Ông Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	840.497.430	60.157.475	24.000.000	924.654.905
Cộng	4.455.011.042	432.140.548	758.700.000	5.645.851.590

Năm trước

Ông Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	51.455.325	120.000.000	171.455.325
Ông Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT (đến 27/6/2023)	-	51.455.325	58.666.667	110.121.992
Ông Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	87.733.333	87.733.333
Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	36.800.000	36.800.000
Ông Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Bà Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Ông Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT /Giám đốc	1.091.415.855	72.777.568	72.000.000	1.236.193.423
Ông Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	834.399.231	72.777.568	108.000.000	1015.176.799
Ông Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Đoan Trang - TV BKS	-	-	27.600.000	27.600.000
Ông Lê Hải Nam - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	744.895.717	58.744.298	24.000.000	827.640.015
Cộng	2.670.710.803	391.409.706	792.800.000	3.854.920.509

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Miền Bắc	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	22.662.042.000	32.075.505.600
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.217.500.000	4.554.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	19.496.750.000	27.595.400.000
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	219.664.768	111.396.713
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	11.126.029.093	2.902.465.116
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.124.547.523	21.509.543.153
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	74.390.000	219.861.616
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	42.593.000	175.290.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	46.574.074	21.881.818
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	9.685.185	81.843.181
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	27.687.963	249.533.334
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Miền Bắc	-	247.400.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	13.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	43.041.291.036	43.980.010.886
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng - Đồng Nai	114.400.000	146.318.180

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.12, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	190.824.857.877	131.763.841.394	322.588.699.271
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.824.857.877	131.763.841.394	322.588.699.271
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	132.806.203.233	6.688.396.085	139.494.599.318
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(33.143.311.163)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			106.352.328.155
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			6.204.984.752
Doanh thu hoạt động tài chính			9.178.573.410
Chi phí tài chính			(35.965.293)
Thu nhập khác			4.272.752.343
Chi phí khác			(1.810.018.939)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(24.973.155.123)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			99.155.142.068
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	17.565.833.319	9.526.700.442	27.092.533.761
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.367.117.476	13.111.116.227	33.478.233.703

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	186.647.257.699	119.643.811.381	306.291.069.080
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	186.647.257.699	119.643.811.381	306.291.069.080
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.615.442.598	5.528.509.757	130.143.952.355
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(26.570.041.514)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			103.573.910.842
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			6.013.554.495
Doanh thu hoạt động tài chính			10.184.298.369
Chi phí tài chính			(1.637.360.822)
Thu nhập khác			3.366.466.379
Chi phí khác			(262.313.728)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(22.738.267.784)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			98.500.287.751
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.442.916.457	-	5.442.916.457
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.171.229.828	7.473.987.870	35.645.217.698

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	606.362.586.666	75.348.377.005	681.710.963.671
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			681.710.963.671
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	24.939.698.739	33.150.449.277	58.090.148.016
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			58.090.148.016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bầu thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển và dịch vụ phụ trợ	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Cộng
Số đầu năm	156.426.543.565	60.276.609.807	216.703.153.372
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận			458.398.839.152
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>675.101.992.524</u>
Tổng tài sản			<u>216.703.153.372</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.797.989.293	31.565.189.264	37.363.178.557
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			19.007.543.689
Tổng nợ phải trả			<u>56.370.722.240</u>

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

